

Số: 03/QĐ-HĐTDVC

Thoại Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục tài liệu tham khảo (Vấn đáp) và giới hạn nội dung bài dạy (Thực hành đối với vị trí tuyển dụng giáo viên) kỳ tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 697/UBND-TH ngày 14 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên trên đại bản tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông báo số 148/TB-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của UBND huyện Thoại Sơn về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nội dung ôn tập, cơ cấu đề và thời gian vấn đáp đối với vị trí tuyển dụng nhân viên, giáo viên đối với đơn vị có thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hoặc thấp hơn so với chỉ tiêu của đơn vị và giới hạn nội dung bài dạy kiểm tra sát hạch thông qua thực hành đối với vị trí tuyển dụng giáo viên có thí sinh đăng ký dự tuyển cao hơn so với chỉ tiêu của đơn vị trong kỳ tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024, cụ thể như sau:

1. Đối với tuyển dụng vị trí nhân viên và giáo viên có thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hoặc thấp hơn so với chỉ tiêu của đơn vị.

- Danh mục tài liệu theo **Phụ lục 1** đính kèm;

- Việc kiểm tra sát hạch với hình thức Vấn đáp. Thời gian vấn đáp: 30 phút (trước khi sát hạch vấn đáp, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị). Thí sinh trả lời 03 câu hỏi: 01 câu hỏi về trình độ hiểu biết chung (50 điểm); 01 câu hỏi trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (40 điểm); 01 câu hỏi mở (kiểm tra về khả năng xử lý tình huống, kiến thức hiểu biết về vị trí dự tuyển, phong cách ứng xử, trình bày,...) (10 điểm).

2. Đối với tuyển dụng vị trí giáo viên có thí sinh đăng ký dự tuyển cao hơn so với chỉ tiêu của đơn vị.

- Thí sinh tham gia dự thi tự chọn nội dung 01 tiết dạy theo phân môn dự thi, cụ thể:

+ Đối với bậc mầm non chọn nội dung bài dạy lớp mẫu giáo 5-6 tuổi với chủ đề: Thế giới Động vật hoặc Thế giới Thực vật.

+ Đối với thí sinh đăng ký giảng dạy môn Âm nhạc tại Trường THCS thị trấn Núi Sập, thí sinh sẽ chọn nội dung bài dạy khối lớp 7 của cấp THCS và thực hành tại Trường THCS thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn.

- Tất cả thí sinh lập kế hoạch bài dạy (giáo án) cho 01 theo môn đăng ký với thời lượng 30 phút (đối với giáo viên Mầm non), 45 phút (đối với giáo viên Trung học cơ sở), không kể thời gian chuẩn bị và 15 phút tiếp xúc và làm quen học sinh trước giờ thực hành. Kế hoạch bài dạy cần bám sát theo chương trình môn học ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham khảo sách giáo khoa mới để thiết kế các hoạt động dạy học

đối với cấp THCS và Chương trình giáo dục mầm non ban hành theo văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Danh mục sách giáo khoa tham khảo để chọn đăng ký bài dạy theo **Phụ lục 2** đính kèm;

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký bài dạy Hội đồng tuyển dụng viên chức ngày 20/5/2025.

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 có trách nhiệm thông báo, công khai đến người đăng ký kỳ trong kỳ tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024 được biết để ôn tập trước khi tham gia sát hạch vấn đáp hoặc thực hành giảng dạy do Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức.

Điều 3. Các Ban của Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024;
- Website UBND huyện Thoại Sơn;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Trưởng Phòng GD&ĐT huyện Thoại Sơn
Dương Minh Hùng**

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐTDCV ngày 14/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thọai Sơn năm 2024)

I. Nội dung về trình độ hiểu biết chung

- Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Tiểu học.
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. Nội dung về trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

1. Văn thư

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

- Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 – 2025”;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư (Điều 4; Điều 9; Điều 12; Điều 15).

2. Thư viện

- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019 (Điều 4; Điều 7; Điều 8; Điều 24; Điều 26; Điều 28; Điều 39; Điều 41);

- Quyết định số 61/1998/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 11 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động thư viện trường phổ thông (Điều 2; Điều 7; Điều 8; Điều 9);

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2022 Quy định về tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. (Chương I, IV, VI);

- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện.

3. Thiết bị, thí nghiệm

- Thông tư 07/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 1 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức;



- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (chương III).

4. Kế toán

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015. Giới hạn tại các điều, khoản, mục như sau: Điều 4, Điều 5, Điều 19, Điều 51; Khoản 2 Điều 11; Khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 16; khoản 1 Điều 32; khoản 5 Điều 41;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Giới hạn tại các điều khoản, mục như sau: Khoản 3 và khoản 4 Điều 3; Khoản 3 và khoản 4 Điều 9; Mục b, c, khoản 2 Điều 14; Khoản 1, Điều 23; Phụ lục I kèm theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP;

- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Giới hạn tại các điều, khoản mục như sau: Mục a, b khoản 2 Điều 4; mục b khoản 5 Điều 5, Khoản 3 Điều 5; Mục b khoản 6 Điều 7; Phụ lục số 04;

- Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 09 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập. Giới hạn tại các điều, khoản, mục sau: Khoản 02, 03, Điều 4;

- Mục 1 Chương II Văn bản hợp nhất số 07/VBNH-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán toán, kiểm toán độc lập (Chương II. Hình thức xử phạt và mức xử phạt trong lĩnh vực kế toán). Giới hạn các điều, khoản, mục sau: Khoản 01 02 Điều 8; khoản 03 Điều 9./.

5. Giáo viên mầm non

- Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập



- Điều 1, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

VIỆT
NAM

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THỰC HÀNH GIẢNG DẠY

Vị trí việc làm: Giáo viên mầm non và giáo viên THCS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐTDCV ngày 14/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024)

I. Nội dung thực hành giáo viên mầm non:

1. Độ tuổi tổ chức hoạt động học: Lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi
2. Chủ đề giảng dạy: Thí sinh chọn 01 trong 02 chủ đề
 - 2.1. Chủ đề: Thế giới Động vật
 - 2.2. Chủ đề: Thế giới Thực vật
3. Lĩnh vực phát triển: Thí sinh chọn 01 trong 05 lĩnh vực
 - 3.1. Giáo dục phát triển thể chất
 - 3.2. Giáo dục phát triển nhận thức
 - 3.3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ
 - 3.4. Giáo dục phát triển thẩm mỹ
 - 3.5. Giáo dục phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội
4. Đề tài hoạt động: Thí sinh tự chọn đề tài (Đăng ký tên bài dạy theo tên đề tài thí sinh tự chọn).
5. Tài liệu tham khảo: Chương trình giáo dục mầm non ban hành theo văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Nội dung thực hành giáo viên Âm nhạc THCS:

1. Độ tuổi tổ chức hoạt động học: Học sinh khối lớp 7
2. Chủ đề giảng dạy: Thí sinh chọn 01 trong 02 chủ đề (Chọn 01 tiết cụ thể).
 - 2.1. Chủ đề 7 (01 tiết): Thường thức Âm nhạc, nghe nhạc; Nhạc sĩ Ludwig van Beethoven, nghe nêu cảm nhận về trích đoạn chương 1- Giao hưởng số 5.
 - 2.2. Chủ đề 8 (02 tiết):
 - Tiết 01: Hát Khúc hát chim sơn ca.
 - Tiết 02: Nhạc cụ: Bài thực hành số 5 (sáo recorder hoặc kèm phím).
3. Tài liệu tham khảo.

Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 7, chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.